

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thúy**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Anh Tuấn**

Bà Nguyễn Thị Tình

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phùng Thị Hoàng Quyên** - Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXS-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thị C** - sinh ngày 28/9/1967 tại thị xã P, tỉnh P; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã P, thị xã P, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Vũ Thị H - sinh năm 1940; có chồng là Phạm Bá D - sinh năm 1963. Bị cáo có 01 con, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã P, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt)

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hà Thị Lan Hương - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có mặt)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hải V - sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, thành phố H. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Duy T - sinh năm 1992.

Trú tại: Khu 12, xã P, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt)

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Đức H - sinh năm 1994.

Trú tại: Khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Bá D - sinh năm 1963.

Trú tại: Khu 2, xã P, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 01/01/2020 tại quán bán hàng của Nguyễn Thị C, sinh năm: 1967 ở khu 2, xã P, thị xã P, tỉnh P, Công an thị xã P bắt quả tang Nguyễn Thị C đang đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Hải V, sinh năm 2000, trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, thành phố H với số tiền 3.500.000 đồng và Nguyễn Duy T, sinh năm: 1992, trú tại: khu 12, xã P, thị xã P, tỉnh P với số tiền là 1.550.000 đồng. Tổ công tác thu giữ của V 01 cặp đề; thu của C 01 cặp đề; 01 quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh nhãn hiệu Hồng Hà; 01 bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long và số tiền 5.050.000 đồng. Đồng thời, C tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730C màu trắng đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0354.219.254; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0335.161.511. Ngay khi bị bắt các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của mình.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị C tại khu 2, xã P, thị xã P, tỉnh P, thu giữ 01 quyển vở kẻ ngang không bìa ghi nhiều số tự nhiên bằng bút mực xanh và đen.

Tại cơ quan điều tra, C còn khai nhận: Trước khi bán các số lô, số đề cho V, T thì C còn bán cho một khách đi đường không rõ tên tuổi, địa chỉ các số lô, số đề gồm: số đề 97: 100.000 đồng; số đề 16, 61, 11, 66, 48, 84, 68, 86: 10.000 đồng/số, với tổng số tiền là 180.000 đồng. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ người khách đi đường đã mua số lô, số đề của C như C đã khai. Vì vậy, C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền bán số lô, số đề này.

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định số tiền C sử dụng để đánh bạc qua hình thức bán số lô, số đề ngày 01/01/2020 là: 5.230.000 đồng, trong đó số tiền đánh bạc với V là 3.500.000 đồng, số tiền đánh bạc với T là 1.550.000 đồng, số tiền đánh bạc với khách đi đường là 180.000 đồng. Các người chơi đều đã trả tiền mua số lô, số đề cho C. Số tiền 5.050.000 đồng C bán lô, đề cho V, T cơ quan điều

tra đã thu giữ khi bắt quả tang. Ngày 15/01/2020, Cđã tự nguyện giao nộp số tiền 180.000 đồng Cbán lô, đề cho khách đi đường và được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị C còn khai nhận Cđã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề từ năm 2018, sau khi có kết quả xổ số, thanh toán được thua cho khách, Cđã tiêu hủy hết các cấp đề, bảng đề và những tài liệu liên quan khác nên không xác định được Cđã bán số lô, số đề cho ai, số tiền đã bán là bao nhiêu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý đối với hành vi đánh bạc của Ctrước ngày 01/01/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép như sau: Do ở nhà bán hàng, có nhiều thời gian rảnh rỗi nên Nguyễn Thị C nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho khách để kiếm thêm thu nhập. Hàng ngày, Cngồi ở quán bán hàng của mình tại khu 2, xã P, thị xã P, tỉnh P, khi khách đến quán có nhu cầu mua số lô, số đề thì Csẽ bán cho khách với giá 23.000 đồng/01 điểm lô. Các số lô, số đề bán cho khách trong ngày, Csẽ giữ lại để trực tiếp tính thắng thua với khách khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mà không chuyển lại cho ai. Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 01/01/2020, anh Phạm Đức H, sinh năm: 1994, trú tại: khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh P và Nguyễn Hải V đến quán của Chiến. Anh H ngồi ở bàn uống nước, còn V đi lại chỗ Chiến, hỏi mua số lô, số đề, Cđồng ý bán. V đọc cho Ccác số lô, đề V mua gồm: số đề 27, 72, 24, 42, 45, 54: 200.000 đồng/số; số lô 27, 72: 30 điểm/số; số lô 42, 24: 20 điểm/số, với tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Cđùng bút ghi lại các số lô, số đề đó vào trang đầu tiên của quyển vở kẻ ngang nhãn hiệu Hồng Hà. Sau đó, Cxé một mảnh giấy nhỏ ở trang sau của quyển vở trên để dùng làm cấp đề, rồi chép các số lô, số đề đã bán cho V vào cấp đề. V đưa cho Csố tiền mua lô, đề là 3.500.000 đồng, Ccầm tiền rồi đưa lại cấp đề cho V. Khi Cvừa bán số lô, số đề cho V xong thì có Nguyễn Duy T đi vào quán và hỏi mua số lô, số đề của Chiến. T đọc cho Ccác số lô, số đề T mua, gồm: số đề 96, 69, 01, 10: 100.000 đồng/số; số lô 77, 88: 20 điểm/số; số lô 99: 10 điểm, với tổng số tiền là 1.550.000 đồng. Sau đó, Ccũng ghi lại các số lô, số đề bán cho T vào trang đầu tiên của quyển vở kẻ ngang và tiếp tục xé một mảnh giấy ở trang sau của quyển vở để viết cấp đề cho T. Khi T vừa trả cho Csố tiền mua lô, đề là 1.550.000 đồng, Cchuẩn bị đưa cấp đề cho T thì bị Công an thị xã P phát hiện, bắt quả tang. Công an thu giữ trên tay bị cáo 01 cấp đề; 01 quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh nhãn hiệu Hồng Hà; 01 bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long và số tiền 5.050.000 đồng. Đồng thời, Ctự nguyện giao nộp cho cơ quan công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730C màu trắng đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0354.219.254; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0335.161.511, đây là tài sản cá nhân của Chiến. Khám nhà bị cáo Công an còn thu giữ 01 quyển vở kẻ ngang không bìa ghi nhiều số tự nhiên bằng bút mực xanh và đen, bị cáo dùng để ghi hai số cuối của các giải xổ số kiến

thiết miền Bắc trong những ngày trước để so sánh, xác định các số lô, số đề khách trúng thưởng.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 15 phút để xác định thắng - thua. Cụ thể có 08 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy), tổng 08 giải có 27 bộ số. Với số đề: Người mua tự lựa chọn một số tự nhiên gồm hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99, trong ngày khi mở thưởng mà có số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải Đặc biệt thì người mua số đề đó thắng (tỷ lệ thắng 1 ăn 70: mua 1.000 đồng, thắng được 70.000 đồng) còn người bán số đề là người thua và ngược lại thì người bán số đề thắng và được toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua số đề đó. Với số lô: Người mua tự lựa chọn một số tự nhiên gồm hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99. Trong ngày khi mở thưởng mà có số lô người chơi đã mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua số lô thắng (tỷ lệ thắng là 23 ăn 80: mua 23.000 đồng, thắng được 80.000 đồng), nếu trùng hai số thì trả gấp đôi và ngược lại các số lô người chơi mua mà không trùng với 2 số cuối của 27 bộ số thì người bán số lô thắng và được hưởng toàn bộ số tiền người chơi bỏ ra mua số lô đó.

Bị cáo thu nhập thấp và có tài sản là nhà và đất ở khu 2, xã P, thị xã P, tỉnh P.

Đối với Nguyễn Hải V và Nguyễn Duy T là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng C với số tiền của V là 3.500.000 đồng, của T là 1.550.000 đồng; xét nhân thân, số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng đối với mỗi người là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Hà Thị Lan Hương trình bày: Bị cáo đã có hành vi đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sau khi phạm tội thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTXPT ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, công bố bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 - Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị C từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Phạt bổ sung bằng tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 5.230.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh; 01 quyển vở kẻ ngang không bìa ghi nhiều số tự nhiên bằng bút mực xanh, đen.
- Xác nhận, Cơ quan điều tra - Công an thị xã P đã trả lại cho Nguyễn Thị C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730C màu trắng đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0354.219.254; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0335.161.511.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo lấy đó làm bài học và đồng thời ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về hành vi, quyết định tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo*:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại khu 2, xã P, thị xã P, tỉnh P, Nguyễn Thị C đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô cho Nguyễn Hải V, Nguyễn Duy T và một người không rõ tên tuổi địa chỉ với tổng số tiền là: 5.230.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm tội

“Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Vụ án tuy thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết rằng đánh bạc không những là vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình, vì vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, xét nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết. Do đó đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị C có tài sản là nhà đất nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, tài sản đó là tài sản chung của vợ chồng, giá trị thấp nên HĐXX xem xét hình phạt bổ sung ở mức khởi điểm là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng:

Xét số tiền 5.230.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Clà số tiền do hành vi đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung vào quỹ nhà nước.

Xét thấy cơ quan điều tra đã thu của bị cáo 02 cặp đề, 01 quyển vở kẻ ngang nhãn hiệu Hồng Hà bìa màu xanh có ghi các số lô, số đề tài liệu chứng cứ của vụ án nên lưu hồ vụ án.

Xét thấy cơ quan điều tra đã thu của bị cáo C01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh, 01 quyển vở kẻ ngang không bìa là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị C cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng khoản 1 điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/2020/LCĐKNCT được lập ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 5.230.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị C 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh, 01 quyển vở kẻ ngang không bìa để tiêu hủy.

(Các vật chứng đều có tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 06/3/2020 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã P).

Xác nhận, Cơ quan điều tra - Công an thị xã P đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730C màu trắng đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0354.219.254; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0335.161.511 vào ngày 14/02/2020 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thị xã;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã P, TX.Phú Thọ;
- THAHS, Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu văn phòng.

**T.M Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Ngọc Thúy

